TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/4/2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Hà***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà ***Trần Vĩnh Hạnh***.

2/ Ông ***Nguyễn Việt Thành***.

Thư ký phiên tòa: Ông ***Võ Trung Hậu*** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Ông ***Trần Tấn Bửu*** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 N 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 N 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 N 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà ***Huỳnh Thị M***, sinh N 1989.

Địa chỉ: KV TN, TAD, BT, CT.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư ***Mai Công N*** – Văn phòng Luật sư BN - Đoàn Luật sư thành phố CT.

- Bị đơn: Ông ***Nguyễn Văn Bé N***, sinh N 1985.

Địa chỉ: KV TN, TAD, BT, CT.

Bà M có mặt, Luật sư Nh và ông Bé N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Huỳnh Thị M trình bày:***

Bà và ông Nguyễn Văn Bé N kết hôn N 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117 quyển 1 ngày 29/8/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Bé N.

Về con chung: Bà và ông N có hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T (nữ), sinh ngày 10/02/2010 và Nguyễn Thị Mỹ Th (nữ), sinh ngày 02/7/2012. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn Bé N nhiều lần để công khai chứng cứ, hòa giải và giải quyết vụ án theo thủ tục chung nhưng phía bị đơn ông N có đến Tòa án nhưng không viết bản tự khai, không đồng ý hòa giải. Tòa án đã tống đạt và niêm yết các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư Mai Công Nhuận gửi bản phát biểu ý kiến: Bà M và ông N có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà M yêu cầu xin ly hôn. Ông N mặc dù đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

Về con chung: Bà M và ông N có hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T (nữ), sinh ngày 10/02/2010 và Nguyễn Thị Mỹ Th (nữ), sinh ngày 02/7/2012. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, bà M không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Hai cháu T và Th đều trên 9 tuổi và có nguyện vọng chung sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Văn Bé N có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống bà M, ông N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mặc dù bà M đã nhiều lần khuyên nhủ để vợ chồng cùng

chăm lo cho con nhưng không có kết quả, nên bà M có đơn yêu cầu xin ly hôn. Phía ông N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật, ông N có đến Tòa án nhưng không đồng ý viết bản tự khai, không đồng ý hòa giải và tự ý bỏ về nên Tòa án không hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng ông N vẫn vắng mặt, cho thấy ông N cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà M nữa, do đó yêu cầu ly hôn của bà M là có cơ sở xem xét. Về con chung bà M, ông N có hai con chung là tên Nguyễn Thị Mỹ T (nữ), sinh ngày 10/02/2010 và Nguyễn Thị Mỹ Th (nữ), sinh ngày 02/7/2012. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, bà M không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu T và Th đều đã trên 07 tuổi và có bản tự khai yêu cầu được tiếp tục sống chung với với bà M, các cháu là nữ nên để bà M chăm sóc sẽ thuận lợi hơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, về cấp dưỡng bà M không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị M yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Bé N, yêu cầu nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Theo xác minh của Công an phường Thới An Đông hiện ông Nguyễn Văn Bé N, sinh N 1985 hộ khẩu thường trú khu vực TN, phường TAĐ, quận BT, thành phố CT, hiện tại đương sự Bé N đang sinh sống tại địa chỉ trên nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự N 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Bé N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Văn Bé N tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 29/8/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà M trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà M đã khuyên nhủ và tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà M cho rằng không còn tình cảm với ông N, mục đích hôn nhân của bà và ông N không đạt được nên bà có đơn xin ly hôn. Phía ông N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều tự ý bỏ về tại các buổi hòa giải và xét xử cũng vắng mặt cho thấy ông N cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà M. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[3] Về con chung: Bà M và ông N có hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T (nữ), sinh ngày 10/02/2010 và Nguyễn Thị Mỹ Th (nữ), sinh ngày 02/7/2012. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T và Th đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng chung sống với bà M, các cháu là nữ nên để bà M chăm sóc sẽ thuận lợi hơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bà M tiếp tục nuôi cháu T và Th, về cấp dưỡng bà M không yêu cầu nên không xem xét.

Nếu sau này việc nuôi con chung có khó khăn về kinh tế, bà M có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M khai rằng không có tài sản chung và nợ chung nhưng do ông N vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 69,71,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn Bé N.

- *Về con chung:* Giao hai cháu tên Nguyễn Thị Mỹ T (nữ), sinh ngày 10/02/2010 và Nguyễn Thị Mỹ Th (nữ), sinh ngày 02/7/2012 cho bà Huỳnh Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc ông Nguyễn Văn Bé N cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông N, không ai được quyền cản trở ông N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Huỳnh Thị M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002235 ngày 11/01/2022 thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà

*Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- UBND P. Thới An Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.